

Bản án số: 16/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 16-4-2021

V/v tranh chấp: “Ly hôn,
tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI,
TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trà Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Anh Thư

Bà Nguyễn Thị Hồng Nga.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đình Nam-Thư ký Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tham gia phiên toà: Ông Võ Hồng Phương-Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 449/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1996, Nơi đăng ký hộ khẩu: X1, thôn TT, xã NA, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi. Địa chỉ: Thôn HA, xã NH, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Trần C, sinh năm 1988, địa chỉ: X1, thôn TT, xã NA, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 26-10-2020, biên bản lấy lời khai ngày 10-12-2020, bản tự khai ngày 05-11-2020, ngày 01-3-2021 nguyên đơn chị Nguyễn Thị S trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần C tự nguyện tìm hiểu đăng ký kết hôn tại UBND xã Nghĩa An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 07-7-2017. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng sống chung phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân anh Trần C không lo cho gia đình và vợ con, quan điểm sống giữa vợ chồng và các vấn đề khác không đồng thuận dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, hiện nay vợ chồng đã không sống chung với nhau, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nay chị không còn tình cảm với anh Trần C nữa, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần C.

- Về con chung: Chị và anh Trần C có 01 con chung là Trần Thảo Nguyên, sinh ngày 28-02-2018. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyên. Tại đơn khởi kiện chị yêu cầu anh Trần C cấp dưỡng nuôi con 01

tháng 4.000.000 đồng, nhưng tại bản tự khai ngày 01-3-2021 chị thay đổi yêu cầu, yêu cầu anh Trần C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 800.000 đồng, thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 4-2021 cho đến khi cháu Nguyễn đủ 18 tuổi. Nay tại phiên tòa chị rút một phần yêu cầu về việc yêu cầu anh Trần C cấp dưỡng nuôi con. Chị có công việc làm thu nhập ổn định đảm bảo điều kiện để nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Trần C nhận các văn bản tố tụng nhưng không trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Về quan hệ tranh chấp đúng quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; về thẩm quyền thụ lý vụ án đúng thẩm quyền quy định tại Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; việc tổng đạt các văn bản tố tụng đúng thẩm quyền quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự; việc xác định tư cách tham gia tố tụng đúng quy định tại Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự; về thời gian giải quyết vụ án đúng quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự; việc chuyển hồ sơ cho viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định tại khoản 2 Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự; vấn đề thu thập chứng cứ đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị S. Chị Nguyễn Thị S ly hôn anh Trần C. Về con chung: Chị Nguyễn Thị S và anh Trần C có 01 con chung là Trần Thảo Nguyên, sinh ngày 28-02-2018. Khi ly hôn giao cháu Nguyễn cho chị S nuôi dưỡng, tại phiên tòa chị S rút một phần yêu cầu về việc yêu cầu anh Trần C cấp dưỡng nuôi con, do đó đình chỉ xét xử đối với phần chị Nguyễn Thị S rút yêu cầu anh Trần C cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: Không có. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị S phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Trần C đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị S và anh Trần C tự nguyện tìm hiểu đăng ký kết hôn tại UBND xã Nghĩa An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh

Quảng Ngãi vào ngày 07-7-2017 là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình vợ chồng sống chung phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân anh Trần C không có trách nhiệm với gia đình và vợ con, quan điểm sống giữa vợ chồng và các vấn đề khác không đồng thuận dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, hiện nay vợ chồng đã không sống chung với nhau, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nay chị S không còn tình cảm với anh Trần C nữa. Từ đó chị Nguyễn Thị S yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Trần C. Xét thấy lý do xin ly hôn của chị S chính đáng, tình trạng hôn nhân giữa chị S và anh C đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị S, chị Nguyễn Thị S ly hôn với anh Trần C.

[3] Về con chung: Chị S và anh Trần C có 01 con chung là Trần Thảo Nguyên, sinh ngày 28-02-2018. Khi ly hôn, chị S yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyên. Tại đơn khởi kiện chị yêu cầu anh Trần C cấp dưỡng nuôi con 01 tháng 4.000.000 đồng, nhưng tại bản tự khai ngày 01-3-2021 chị thay đổi yêu cầu, yêu cầu anh Trần C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 800.000 đồng. Nay tại phiên tòa chị rút một phần yêu cầu về việc yêu cầu anh Trần C cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy hiện nay cháu Nguyên đang ở với chị S sức khỏe vẫn tốt. Chị S có nghề nghiệp thu nhập ổn định, đảm bảo điều kiện để nuôi cháu Nguyên. Do đó, để đảm bảo quyền lợi của con, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị S, giao cháu Nguyên cho chị S chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Tại phiên tòa chị S rút một phần yêu cầu anh Trần C cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần chị S rút yêu cầu anh Trần C cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

[5] Về nợ chung: Không có.

[6] Về án phí vụ án hôn nhân và gia đình: Quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, chị S phải chịu án phí hôn nhân và gia đình 300.000 đồng được trừ 300.000 đồng đã tạm ứng.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Với những nhận định trên phù hợp với ý kiến đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 244, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị S.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị S ly hôn với anh Trần C.

2/ Về con chung: Chị Nguyễn Thị S và anh Trần C có 01 con chung là Trần Thảo Nguyên, sinh ngày 28-02-2018. Giao cháu Nguyên cho chị Nguyễn Thị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Đình chỉ xét xử đối với phần chị Nguyễn Thị S rút yêu cầu anh Trần C cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

4/ Về nợ chung: Không có.

5/ Về án phí vụ án hôn nhân và gia đình: Chị Nguyễn Thị S phải chịu án phí hôn nhân và gia đình 300.000 đồng, được trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0005398 ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

6/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tp Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS tp Quảng Ngãi;
- UBND xã Nghĩa An, TP. Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Trà Thanh Tùng